

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 14 tháng 7 năm 2026

DANH SÁCH

CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG HỖ TRỢ THU NHẬP THÊM HÀNG THÁNG THEO NGHỊ QUYẾT 04/2026/NQ-HĐND NGÀY 20/04/2026 CỦA HĐND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÀ NAM

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên thành viên	Ngày, tháng năm sinh	Số CCCD/ Mã ĐDCN	Xã	Thôn	Đang hưởng trợ cấp		Đề nghị hưởng theo NQ 04/2026		Ghi chú
						Tên NQ	Số tiền hưởng hàng tháng	Điều 2 nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND	Số tiền đề nghị hưởng/tháng	
I	Hộ Nghèo, Cận nghèo								83,190,000	
1	Phạm Thị Thanh Nhân	16/07/2006	030306002356	Hà Nam	Văn Mạc			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
2	Phạm Thị Lân	23/03/1954	030154006000	Hà Nam	Mạc Động	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
3	Mạc Thị Huê	28/9/1972	030172012595	Hà Nam	Tiêu Xá	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
4	Mạc Thị Mai Loan	04/04/2008	030308002893	Hà Nam	Tiêu Xá			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
5	Nguyễn Thị Liễu	13/09/1953	030153004534	Hà Nam	Mạc Thủ 1	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
6	Vũ Mạnh Thế	08/01/1980	030080004268	Hà Nam	Văn Tảo	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
7	Nguyễn Thị Xinh	20/03/1950	030150013793	Hà Nam	Văn Tảo		1,170,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	330,000	
8	Nguyễn Cường Quốc	12/04/1956	030056003497	Hà Nam	Văn Tảo		-	Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	

STT	Họ và tên thành viên	Ngày, tháng năm sinh	Số CCCD/ Mã ĐDCN	Xã	Thôn	Đang hưởng trợ cấp		Đề nghị hưởng theo NQ 04/2026		Ghi chú
						Tên NQ	Số tiền hưởng hàng tháng	Điều 2 nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND	Số tiền đề nghị hưởng/tháng	
9	Nguyễn Thị Kim Anh	02/04/2009	030309012143	Hà Nam	Tiên Tảo		-	Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
10	Ngô Văn Phúc	01/01/1953	030053007732	Hà Nam	Quách An	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
11	Lý Thị Tú	01/05/1955	030155010580	Hà Nam	Quách An	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
12	Tăng Bá Sâm	01/01/1967	030067014200	Hà Nam	Lang Can 1	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
13	Tăng Bá Bằng	01/01/1977	030077020478	Hà Nam	Lang Can 1	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
14	Tăng Thị Hiền	01/01/1958	030158012278	Hà Nam	Lang Can 2	NQ 55/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
15	Phan Thị Hợi	20/03/1960	030160010263	Hà Nam	Lang Can 3	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
16	Phạm Thị Linh	19/12/1954	030154006718	Hà Nam	Kim Can	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
17	Nguyễn Thị The	04/02/1960	030160008745	Hà Nam	Thiện Trang	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
18	Đặng Huy Hợp	11/08/1979	030079008003	Hà Nam	Xuân Áng		-	Điểm b Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
19	Bùi Thị Hoa	26/02/1986	030186013049	Hà Nam	Xuân Áng		-	Điểm b Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
20	Đặng Huy Hoàng	01/01/2007	030207000143	Hà Nam	Xuân Áng		-	Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
21	Phan Thị Lành	23/10/1983	056183004055	Hà Nam	Văn Mạc	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
22	Đặng Thị Mỹ Mỹ	26/09/2009	030309002550	Hà Nam	Văn Mạc			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
23	Lương Văn Chiện	17/02/1993	030093011838	Hà Nam	Văn Mạc	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
24	Đoàn Thị Xuân	27/11/1995	030195012890	Hà Nam	Văn Mạc	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
25	Lê Thị Thương	10/08/1993	030193016803	Hà Nam	Văn Mạc	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
26	Nguyễn Thị Huyền	01/01/1956	030156003589	Hà Nam	Mạc Động	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
27	Đặng Văn Nhiệm	13/9/1965	030065007912	Hà Nam	Mạc Động	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	

STT	Họ và tên thành viên	Ngày, tháng năm sinh	Số CCCD/ Mã ĐDCN	Xã	Thôn	Đang hưởng trợ cấp		Đề nghị hưởng theo NQ 04/2026		Ghi chú
						Tên NQ	Số tiền hưởng hàng tháng	Điều 2 nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND	Số tiền đề nghị hưởng/tháng	
28	Đặng Thị Thủy	10/11/1952	030157010829	Hà Nam	Mạc Động		-	Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
29	Tiêu Công Nanh	16/04/1962	030063004426	Hà Nam	Tiêu Xá			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
30	Dương Thị Miên	16/07/1962	030162006356	Hà Nam	Tiêu Xá			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
31	Tiêu Công Lâm	18/06/1989	030089012635	Hà Nam	Tiêu Xá	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
32	Tiêu Công Thâu	14/08/1971	030071009523	Hà Nam	Tiêu Xá		-	Điểm b Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
33	Tiêu Công Thụy	12/06/1957	030057010713	Hà Nam	Tiêu Xá	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
34	Nguyễn Thị Thành	01/01/1956	030156013118	Hà Nam	Tiêu Xá		700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
35	Lương Thị Uẩn	20/08/1941	030141007149	Hà Nam	Mạc Thủ 1	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
36	Nguyễn Thị Bích	01/01/1959	030159003897	Hà Nam	Mạc Thủ 1		-	Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
37	Nguyễn Thị Tuyết	19/05/1956	030156001216	Hà Nam	Mạc Thủ 1		-	Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
38	Nguyễn Thị Nguyệt	18/02/1981	030181006284	Hà Nam	Mạc Thủ 1	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
39	Nguyễn Thị Lan Anh	10/09/2007	030307004878	Hà Nam	Mạc Thủ 1		-	Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
40	Nguyễn Quang Cường	08/10/1973	030073005208	Hà Nam	Mạc Thủ 1		-	Điểm b Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
41	Nguyễn Thị Toan	15/01/1975	030175010160	Hà Nam	Mạc Thủ 1	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
42	Phạm Thị Hòa	09/08/1947	030147002875	Hà Nam	Mạc Thủ 2	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
43	Phạm Thị Hoài	21/02/1964	030164007333	Hà Nam	Mạc Thủ 2		-	Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
44	Dương Thị Hiềm	14/04/1963	030163022576	Hà Nam	Mạc Thủ 2		-	Điểm b Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
45	Lê Thị Chuốt	28/04/1947	030147001027	Hà Nam	Văn Tảo	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
46	Nguyễn Đắc Khải	01/01/1953	030053000380	Hà Nam	Văn Tảo	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	

STT	Họ và tên thành viên	Ngày, tháng năm sinh	Số CCCD/ Mã ĐDCN	Xã	Thôn	Đang hưởng trợ cấp		Đề nghị hưởng theo NQ 04/2026		Ghi chú
						Tên NQ	Số tiền hưởng hàng tháng	Điều 2 nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND	Số tiền đề nghị hưởng/tháng	
47	Vũ Thị Mấy	21/02/1958	030158000965	Hà Nam	Văn Tảo		-	Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
48	Phạm Thị Chắt	01/01/1947	030147004339	Hà Nam	Văn Tảo	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
49	Lưu Thị Hải	25/05/1984	030184017426	Hà Nam	Tiên Tảo	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
50	Phạm Tuấn Anh	20/09/2010	030210003677	Hà Nam	Tiên Tảo		-	Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
51	Nguyễn Thị Thuật	01/01/1945	030145000232	Hà Nam	Tiên Tảo	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
52	Nguyễn Doãn Hiệp	01/01/1978	030078007681	Hà Nam	Tiên Tảo	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
53	Nguyễn Thị Thu	20/09/1979	030179008548	Hà Nam	Tiên Tảo	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
54	Nguyễn Doãn Hùng	04/10/1985	030085002381	Hà Nam	Tiên Tảo	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
55	Bùi Thị Hoà	01/01/1954	030154012091	Hà Nam	Tiên Tảo	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
56	Vũ Thị Đà	03/04/1959	030159006672	Hà Nam	Tiên Tảo		-	Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
57	Vũ Thị Duyên	01/05/1968	030168012151	Hà Nam	Tiên Tảo		1,170,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	330,000	
58	Nguyễn Thị Kế	01/01/1930	030130004776	Hà Nam	Tiên Tảo		1,170,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	330,000	
59	Nguyễn Thị Tiến	02/09/1957	030157013292	Hà Nam	Tiên Tảo		-	Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
60	Ngô Đức Đối	01/01/1945	030045004304	Hà Nam	Quách An	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
61	Vũ Thị Cáp	01/01/1947	030147005056	Hà Nam	Quách An	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
62	Nguyễn Thị Hằng	12/04/1986	030186001276	Hà Nam	Quách An	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
63	Phùng Nguyễn Hải Thiên	29/09/2009	068209006536	Hà Nam	Quách An		-	Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
64	Ngô Đức Bé	16/02/1965	030065015822	Hà Nam	Quách An	NQ 55/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
65	Đinh Công Tuấn Anh	01/09/2008	030208003295	Hà Nam	Quách An		-	Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	

STT	Họ và tên thành viên	Ngày, tháng năm sinh	Số CCCD/ Mã ĐDCN	Xã	Thôn	Đang hưởng trợ cấp		Đề nghị hưởng theo NQ 04/2026		Ghi chú
						Tên NQ	Số tiền hưởng hàng tháng	Điều 2 nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND	Số tiền đề nghị hưởng/tháng	
66	Tăng Thị Lan	16/12/1990	030190012480	Hà Nam	Lang Can 1	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
67	Nguyễn Quỳnh Anh	16/10/2006	030306003471	Hà Nam	Lang Can 1	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
68	Tăng Danh Vũ Lâm	11/06/2008	030208013283	Hà Nam	Lang Can 1		-	Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
69	Tăng Thị Xíu	01/01/1957	030157001752	Hà Nam	Lang Can 2		-	Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
70	Phan Thị Lăng	21/07/1959	030159007736	Hà Nam	Lang Can 2		-	Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
71	Phan Nhật Thà	11/09/1954	030054009644	Hà Nam	Lang Can 2	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
72	Tăng Thị Minh	12/07/1954	030154011913	Hà Nam	Lang Can 2	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
73	Bùi Duy Tỵ	29/04/1953	030053004007	Hà Nam	Lang Can 2	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
74	Nguyễn Thị Bình	04/10/1954	030154006648	Hà Nam	Lang Can 2	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
75	Phan Nhật Tăng	02/06/1952	030052004591	Hà Nam	Lang Can 2	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
76	Nguyễn Thị Sự	01/01/1966	030166013257	Hà Nam	Lang Can 2		-	Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
77	Bùi Duy Thế	01/01/1952	030052001579	Hà Nam	Lang Can 3	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
78	Nguyễn Thanh Tú	23/09/2009	030309002312	Hà Nam	Lang Can 3	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
79	Nguyễn Thị Đát	01/01/1952	037152010024	Hà Nam	Lang Can 3	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
80	Phan Thị Tự	03/02/1954	030154012510	Hà Nam	Lang Can 3	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
81	Nguyễn Thị Luân	25/05/1948	030148007399	Hà Nam	Kim Can	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
82	Nguyễn Thế Thuỷ	03/02/1952	030052002513	Hà Nam	Kim Can	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
83	Nguyễn Thị Chiến	01/01/1953	030153002697	Hà Nam	Kim Can	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
84	Tăng Thị Bình	27/04/1955	030155004003	Hà Nam	Kim Can	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	

STT	Họ và tên thành viên	Ngày, tháng năm sinh	Số CCCD/ Mã ĐDCN	Xã	Thôn	Đang hưởng trợ cấp		Đề nghị hưởng theo NQ 04/2026		Ghi chú
						Tên NQ	Số tiền hưởng hàng tháng	Điều 2 nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND	Số tiền đề nghị hưởng/tháng	
85	Phạm Thị Sửu	16/09/1950	030150009430	Hà Nam	Kim Can	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
86	Nguyễn Thị Đắc	05/05/1946	033146000252	Hà Nam	Thiện Trang	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
87	Nguyễn Thị Đào	02/08/1954	030154002494	Hà Nam	Thiện Trang	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
88	Đồng Quảng Hanh	18/10/1990	030090012394	Hà Nam	Thiện Trang	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
89	Bùi Thị Vân	01/10/1963	030163014580	Hà Nam	Xuân Ấng		-	Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
90	Bùi Thị Vín	01/02/1971	030171027397	Hà Nam	Xuân Ấng	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
91	Bùi Văn Hiến	12/09/1953	030053008450	Hà Nam	Xuân Ấng	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
92	Hoàng Thị Đường	09/08/1955	030155005908	Hà Nam	Xuân Ấng	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
93	Nguyễn Thị Đạm	17/05/1954	030154005797	Hà Nam	Xuân Ấng	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
94	Tiêu Văn Linh	10/02/1955	030055005491	Hà Nam	Trường Giang	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
95	Hoàng Thị Thêm	01/01/1955	030155008594	Hà Nam	Trường Giang	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
96	Bùi Như Xâm	10/03/1947	030047006628	Hà Nam	Trường Giang	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
97	Nguyễn Thị Lương	14/05/1949	030149003543	Hà Nam	Trường Giang	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
II	Hộ Thoát Nghèo, Thoát Cận nghèo								105,631,000	
98	Mạc Văn Thời	10/01/1975	030075009942	Hà Nam	Văn Mạc	NQ 55/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
99	Mạc Văn Huy	08/06/2009	030209014302	Hà Nam	Văn Mạc			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
100	Bùi Đức Tự	10/10/1953	030053000325	Hà Nam	Mạc Động			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
101	Lương Thị Thắm	10/05/1953	030153000364	Hà Nam	Mạc Động			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
102	Nguyễn Đức Thu	01/09/1949	030049002730	Hà Nam	Mạc Động	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	

STT	Họ và tên thành viên	Ngày, tháng năm sinh	Số CCCD/ Mã ĐDCN	Xã	Thôn	Đang hưởng trợ cấp		Đề nghị hưởng theo NQ 04/2026		Ghi chú
						Tên NQ	Số tiền hưởng hàng tháng	Điều 2 nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND	Số tiền đề nghị hưởng/tháng	
103	Nguyễn Thị Ngân	01/07/1953	030153002671	Hà Nam	Mạc Động			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
104	Nguyễn Thị Gái	01/01/1949	030149008384	Hà Nam	Mạc Động	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
105	Bùi Thị Luật	03/02/1964	030164007342	Hà Nam	Mạc Động			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
106	Nguyễn Văn Kiên	20/04/1962	030062008112	Hà Nam	Tiêu Xá			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
107	Dương Thị Mây	06/09/1962	030162002595	Hà Nam	Tiêu Xá			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
108	Nguyễn Thị Ngung	21/11/1958	030168008671	Hà Nam	Tiêu Xá	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
109	Đặng Thị Liên	28/11/1960	030160009274	Hà Nam	Tiêu Xá			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
110	Phạm Thị Nhung	21/11/1958	030158004477	Hà Nam	Tiêu Xá			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
111	Nguyễn Thị Hịu	19/09/1961	030161005858	Hà Nam	Tiêu Xá			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
112	Nguyễn Thị Tân	09/05/1946	030146000628	Hà Nam	Mạc Thủ 1	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
113	Nguyễn Thị Miên	07/03/1940	030140002085	Hà Nam	Mạc Thủ 1			Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	330,000	
114	Nguyễn Duy Dân	01/01/1951	030051004116	Hà Nam	Mạc Thủ 1	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
115	Nguyễn Thị Minh Anh	18/08/2006	030306002573	Hà Nam	Mạc Thủ 1			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
116	Nguyễn Thị Vân Anh	13/03/2009	030309005504	Hà Nam	Mạc Thủ 1			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
117	Nguyễn Minh Hoài	22/12/1945	030045001974	Hà Nam	Mạc Thủ 1	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
118	Đỗ Thị Hiến	01/01/1950	030150008763	Hà Nam	Mạc Thủ 1	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
119	Lê Thị Xuân	01/08/1949	030149007282	Hà Nam	Mạc Thủ 1	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
120	Lương Văn Thành	01/01/1947	030047001292	Hà Nam	Mạc Thủ 2	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
121	Tiêu Thị Nụ	23/01/1957	030157007324	Hà Nam	Mạc Thủ 2	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	

STT	Họ và tên thành viên	Ngày, tháng năm sinh	Số CCCD/ Mã ĐDCN	Xã	Thôn	Đang hưởng trợ cấp		Đề nghị hưởng theo NQ 04/2026		Ghi chú
						Tên NQ	Số tiền hưởng hàng tháng	Điều 2 nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND	Số tiền đề nghị hưởng/tháng	
122	Nguyễn Xuân Đại	12/04/1978	030078019896	Hà Nam	Mạc Thủ 2			Điểm b Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
123	Nguyễn Thị Sửu	14/02/1942	030142436455	Hà Nam	Tiên Tảo	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
124	Nguyễn Thị Hồng Nhung	15/08/2004	030304009527	Hà Nam	Tiên Tảo			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
125	Mạc Thị Nghĩa	05/01/1946	030146001686	Hà Nam	Quách An	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
126	Ngô Đức Hiệp	01/01/1944	030044003913	Hà Nam	Quách An	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
127	Tăng Thị Dàm	09/02/1950	030150008925	Hà Nam	Quách An	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
128	Tăng Bá Đình	05/06/1948	030048003099	Hà Nam	Lang Can 1	NQ 48/20025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
129	Phan Thị Sơn	02/07/1955	030155006473	Hà Nam	Lang Can 1			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
130	Nguyễn Khắc Tệ	19/04/1950	030050004573	Hà Nam	Lang Can 1	NQ 48/20025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
131	Phạm Thị Tý	03/07/1951	030151003297	Hà Nam	Lang Can 1			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
132	Bùi Thị Hận	17/12/1950	030150005381	Hà Nam	Lang Can 1	NQ 48/20025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
133	Nguyễn Thị Loan	07/2/1956	030156002530	Hà Nam	Lang Can 1			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
134	Phan Thị Thon	02/12/1960	030160007228	Hà Nam	Lang Can 1			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
135	Tăng Thị Hoi	01/01/1934	030134000763	Hà Nam	Lang Can 1	NQ 48/20025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
136	Phạm Thị Hương	01/10/1947	030147000136	Hà Nam	Lang Can 2	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
137	Tăng Thị Bông	01/01/1943	030143006828	Hà Nam	Lang Can 3	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
138	Nguyễn Phúc Thụy	28/06/1940	030040001843	Hà Nam	Lang Can 3	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
139	Nguyễn Thị Oanh	01/01/1971	030171009734	Hà Nam	Lang Can 3	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
140	Nguyễn Phúc Lệ	01/01/1976	030076019718	Hà Nam	Lang Can 3	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	

STT	Họ và tên thành viên	Ngày, tháng năm sinh	Số CCCD/ Mã ĐDCN	Xã	Thôn	Đang hưởng trợ cấp		Đề nghị hưởng theo NQ 04/2026		Ghi chú
						Tên NQ	Số tiền hưởng hàng tháng	Điều 2 nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND	Số tiền đề nghị hưởng/tháng	
141	Phạm Văn Ất	08/1/1961	030061008462	Hà Nam	Lang Can 3	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
142	Đinh Văn Sỹ	20/10/1965	030065007690	Hà Nam	Thiện Trang	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
143	Đinh Văn Hiệu	05/03/1974	030074020617	Hà Nam	Thiện Trang	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
144	Bùi Thị Dịu	05/05/1971	030171024386	Hà Nam	Xuân Ấng	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
145	Bùi Thùy Dương	13/12/2007	030307007578	Hà Nam	Xuân Ấng			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
146	Đào Thị Nền	12/09/1956	030156005769	Hà Nam	Xuân Ấng			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
147	Hoàng Thị Chuyên	01/01/1972	030172014852	Hà Nam	Xuân Ấng	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
148	Bùi Thị Hòa	14/07/1990	030190002098	Hà Nam	Xuân Ấng			Điểm b Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
149	Hoàng Thị An	02/01/1957	030157002740	Hà Nam	Trường Giang			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
150	Đoàn Thị Huyền	01/01/1951	030151003227	Hà Nam	Văn Mạc	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
151	Nguyễn Thị Thanh Hằng	28/04/2010	030310006148	Hà Nam	Văn Mạc			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
152	Dương Xuân Quỳnh	02/08/1959	030059006507	Hà Nam	Mạc Động	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
153	Bùi Văn Thân	12/10/1948	030048002806	Hà Nam	Mạc Động	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
154	Đoàn Thị Lễ	01/01/1948	030148001976	Hà Nam	Mạc Động	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
155	Đỗ Thị Cẩm Hà	16/09/2008	030308003323	Hà Nam	Tiêu Xá			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
156	Phạm Thị Hải	01/01/1946	030146006197	Hà Nam	Tiêu Xá	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
157	Lương Văn Cửu	20/01/1986	030086011527	Hà Nam	Mạc Thủ 1	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
158	Nguyễn Thị Hoàn Ngọc	14/12/2001	030301011389	Hà Nam	Mạc Thủ 1	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
159	Nguyễn Xuân Tĩnh	31/12/2007	030207016273	Hà Nam	Mạc Thủ 1			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	

STT	Họ và tên thành viên	Ngày, tháng năm sinh	Số CCCD/ Mã ĐDCN	Xã	Thôn	Đang hưởng trợ cấp		Đề nghị hưởng theo NQ 04/2026		Ghi chú
						Tên NQ	Số tiền hưởng hàng tháng	Điều 2 nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND	Số tiền đề nghị hưởng/tháng	
160	Phạm Thị Diên	03/03/1988	030188009935	Hà Nam	Mạc Thủ 1	NQ 48/2025	1,400,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	100,000	
161	Nguyễn Đình Viết	06/07/1993	030093006881	Hà Nam	Mạc Thủ 1			Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	851,000	
162	Phan Nhật Bộ	20/11/1979	030079010915	Hà Nam	Lang Can 1	NQ 48/20025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
163	Phan Thị Thùy Dương	12/06/2004	030304007510	Hà Nam	Lang Can 1			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
164	Tăng Thị Huệ	10/05/2002	030302009614	Hà Nam	Lang Can 1	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
165	Tăng Ngọc Anh	06/1/2008	030308001106	Hà Nam	Lang Can 1			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
166	Phan Nhật Hồng	04/2/1950	030050000984	Hà Nam	Lang Can 2	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
167	Phạm Thị Quỳnh	01/3/1954	030154001352	Hà Nam	Lang Can 2			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
168	Phan Nhật Duy	1/1/1983	030083025126	Hà Nam	Lang Can 2	NQ 48/2025	1,050,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	450,000	
169	Bùi Thị Hào	14/12/1948	030148012532	Hà Nam	Lang Can 2	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
170	Phan Thị Mùi	24/09/1979	030179012579	Hà Nam	Lang Can 2			Điểm b Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
171	Tăng Bá Duy	29/01/2008	030208007148	Hà Nam	Lang Can 2			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
172	Phan Thị Liễu	10/9/1941	030141006211	Hà Nam	Lang Can 2	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
173	Nguyễn Thị Tô	01/01/1949	030149004014	Hà Nam	Lang Can 2	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
174	Tăng Bá Ty	17/09/1941	030041000952	Hà Nam	Lang Can 2	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
175	Nguyễn Thị Tuy	17/09/1951	030151001253	Hà Nam	Lang Can 2	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
176	Phan Nhật Đức	07/07/1956	030075015175	Hà Nam	Lang Can 3			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
177	Tăng Thị Luyện	10/03/1960	030160013527	Hà Nam	Lang Can 3			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
178	Nguyễn Thị Phương	17/02/1954	031154003452	Hà Nam	Lang Can 3			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	

STT	Họ và tên thành viên	Ngày, tháng năm sinh	Số CCCD/ Mã ĐDCN	Xã	Thôn	Đang hưởng trợ cấp		Đề nghị hưởng theo NQ 04/2026		Ghi chú
						Tên NQ	Số tiền hưởng hàng tháng	Điều 2 nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND	Số tiền đề nghị hưởng/tháng	
179	Nguyễn Danh Ngừ	12/04/1949	030049001445	Hà Nam	Lang Can 3	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
180	Nguyễn Thị Lập	23/06/1947	030147001658	Hà Nam	Lang Can 3	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
181	Bùi Thị Hiệp	3/2/1957	030157004294	Hà Nam	Kim Can			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
182	Nguyễn Thị Lanh	9/9/1958	030158009784	Hà Nam	Kim Can			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
183	Nguyễn Công Thiệu	25/10/1953	030053006327	Hà Nam	Kim Can			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
184	Bùi Thị Mai	6/10/1954	030154010639	Hà Nam	Kim Can			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
185	Nguyễn Thị Tâm	19/05/1951	030151003339	Hà Nam	Kim Can			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
186	Nguyễn Thị Ninh	02/04/1958	030158003282	Hà Nam	Thiện Trang			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
187	Nguyễn Thị Luân	20/08/1958	030158013813	Hà Nam	Thiện Trang			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
188	Mạc Văn Huy	31/01/2005	030205005314	Hà Nam	Thiện Trang			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
189	Mạc Thị Tuyết	27/12/1960	030160002256	Hà Nam	Thiện Trang			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
190	Phạm Viết Quảng	30/12/1943	035043000580	Hà Nam	Thiện Trang	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
191	Nguyễn Thị Lộc	19/08/1950	035150002207	Hà Nam	Thiện Trang	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
192	Mạc Thị Lạc	18/06/1947	030147004286	Hà Nam	Thiện Trang	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
193	Phạm Thị Ngân	25/07/1970	030170014770	Hà Nam	Thiện Trang			Điểm b Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
194	Lê Văn Ưởng	10/02/1942	030042000833	Hà Nam	Xuân Ấng	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
195	Nguyễn Văn Lập	01/01/1954	030054011580	Hà Nam	Xuân Ấng			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
196	Bùi Thị Thắm	10/06/1959	030154013240	Hà Nam	Xuân Ấng			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
197	Nguyễn Thị Hồng	10/05/1984	030184014933	Hà Nam	Xuân Ấng			Điểm b Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	

STT	Họ và tên thành viên	Ngày, tháng năm sinh	Số CCCD/ Mã ĐDCN	Xã	Thôn	Đang hưởng trợ cấp		Đề nghị hưởng theo NQ 04/2026		Ghi chú
						Tên NQ	Số tiền hưởng hàng tháng	Điều 2 nghị quyết 04/2026/NQ-HĐND	Số tiền đề nghị hưởng/tháng	
198	Bùi Thị Phương Thảo	20/02/2009	030309013380	Hà Nam	Xuân Áng			Điểm d Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
199	Lê Thị Hương	20/08/1989	030189017363	Hà Nam	Xuân Áng			Điểm b Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
200	Lưu Thị Chính	12/02/1958	031158007802	Hà Nam	Trường Giang			Điểm đ Khoản 2 Điều 2 - NQ 04/2026	1,500,000	
201	Nguyễn Văn Liên	03/08/1944	030044004794	Hà Nam	Trường Giang	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
202	Đỗ Thị Diễm	01/01/1947	030147005432	Hà Nam	Trường Giang	NQ 48/2025	700,000	Khoản 1 Điều 2 - NQ 04/2026	800,000	
	Tổng cộng								188,821,000	